

Số: **91** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **10** tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Thống nhất

Thực hiện Quyết định số 159/QĐ-TTr ngày 01/4/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ - BNN) tại Công ty TNHH Thống nhất, ngày 17/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Thống nhất.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Thống nhất (sau đây gọi là Công ty).
- Địa chỉ, trụ sở chính: xã Trung Giang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
- Số điện thoại: 0982666205.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200193675 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/9/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27/6/2023.
- Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: khai thác, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản.
- Tài khoản số 5041177778999, mở tại Ngân hàng Quân đội tỉnh Quảng Trị.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra 04 người (trong đó ông Nguyễn Đức Nguyên, chức vụ: Giám đốc).

- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 03 người, trong đó:

+ HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 03 người.

- Hợp đồng thử việc, hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.

- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.

- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

- HĐLĐ của 03 người lao động (Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Thanh Giang, Mai Hồng Vũ), ghi chưa cụ thể: mục nghĩa vụ của người lao động ghi “tuân theo sự quản lý, điều hành, giám sát của Giám đốc Công ty hoặc cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách”.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN)

a) Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 0 người.

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận/không chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 0 người.

b) Tổng số NLĐNN doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 0 người.

- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.

- Số NLĐNN chưa được cấp giấy phép lao động: 0 người

- Việc thu hồi và nộp lại giấy phép lao động hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: không.

c) Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.

- Số NLĐNN không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương: không phát sinh.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

a) *Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam*

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 03 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 03 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 0 người.

b) *Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT cho NLĐNN*

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT: 0 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHYT: 0 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT: 0 người.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) *Tiền lương*

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 3.640.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: không.

- Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).

- Công ty đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

b) *Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động*

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: theo mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không.

- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:

+ Số tiền phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 25.985.861 đồng.

+ Số tiền đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 25.985.861 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tính đến ngày 31/3/2024: 200.973.034 đồng, trong đó: chậm đóng BHXH, BHTN chưa bao gồm lãi chậm đóng là 156.199.715 đồng; chậm đóng BHTNLĐ-BNN chưa bao gồm lãi chậm đóng là 541.800 đồng; chậm đóng BHYT chưa bao gồm lãi chậm đóng là 14.628.600 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không phát sinh.

- Công ty đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động tại doanh nghiệp.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: không phát sinh.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được Công ty thực hiện

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 03 người lao động diện phải ký HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động.

1.1.3. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 03 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

1.1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.1.6. Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động tại doanh nghiệp.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. HĐLĐ của 03 người lao động (Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Thanh Giang, Mai Hồng Vũ) ghi chưa đúng quy định tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: mục nghĩa vụ của người lao động ghi “tuân theo sự quản lý, điều hành, giám sát của Giám đốc Công ty hoặc cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách”.

2.2. Chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 03 người lao động với tổng số tiền là 200.973.034 đồng, trong đó:

- Chậm đóng BHXH, BHTN với số tiền chậm đóng là 156.199.715 đồng (chưa bao gồm lãi chậm đóng) là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

- Chậm đóng BHYT với số tiền chậm đóng là 14.628.600 đồng (chưa bao gồm lãi chậm đóng) là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Bảo hiểm y tế năm 2020.

- Chậm đóng BHTNLĐ-BNN với số tiền chậm đóng là 541.800 đồng (chưa bao gồm lãi chậm đóng) là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 17/4/2024 về lĩnh vực lao động, BHXH đối với hành vi chậm đóng BHXH, BHTN với số tiền chậm đóng là 156.199.715 đồng (chưa bao gồm lãi chậm đóng); chuyển Biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến Giám đốc BHXH tỉnh Quảng Trị để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

V. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Công ty

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Chủ tịch Công ty:

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.1 mục 2 phần III Kết luận thanh tra khi có phát sinh.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.2 mục 2 phần III Kết luận thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra.

- Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số

43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Báo cáo việc thực hiện kiến nghị các biện pháp xử lý (bằng văn bản) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/6/2024.

2. Đối với Giám đốc BHXH tỉnh Quảng Trị

- Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với hành vi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN của Công ty.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra, báo cáo Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội việc xử lý vi phạm hành chính của Công ty. /.

Nơi nhận:

- Công ty (để t/h);
- Giám đốc BHXH tỉnh Quảng Trị (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

